ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ II - ĐỊA LÍ 8

**1. Vị trí địa lí và phạm vi của Biển Đông**

- Biển Đông thuộc Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3,44 triệu km2, trải rộng từ vĩ độ 30N đến vĩ độ 260B và từ kinh độ 1000 đến 1210Đ.

- Vùng biển VN là một phần của Biển Đông, có diện tích khoàng 1 triệu km2.

- Các nước có chung Biển Đông với Việt Nam là: Trung Quốc, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xia, Bờ-ru-nây, Ma-lay-xia, Xing-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia.

**2. Đặc điểm tự nhiên vùng biển đảoViệt Nam**

***a. Địa hình***

- Địa hình ven biển rất đa dạng, bao gồm: vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, tam giác châu, các bãi cát phẳng, cồn cát, đầm phá, vũng vịnh nước sâu,...

- Vùng thềm lục địa rộng, bằng phẳng ở phía bắc và phía nam, hẹp và sâu ở miền Trung.

- Có nhiểu đảo và quần đảo, trong đó có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

***b. Khí hậu***

- Nhiệt độ: khá cao, trên 23°C, biên độ nhiệt nhỏ hơn đất liền.

- Lượng mưa: nhỏ hơn trên đất liền khoảng trên 1100 mm/năm.

- Gió trên Biển: thay đổi theo mùa và mạnh hơn trên đất liền.

- Thiên tai: bão, lốc, áp thấp nhiệt đới,...

***c. Hải văn***

- Độ muối trung bình là 32 - 33%0.

- Dòng biển: thay đổi theo mùa: mùa đông, dòng biển có hướng đông bắc - tây nam; mùa hạ, là tây nam - đông bắc.

- Chế độ thủy triều: nhật triều đều, nhật triều không đều, bán nhật triều và bán nhật triều không đều

**3. Tài nguyên biển và thềm lục địa VN**

***\* Tài nguyên sinh vật***

- Tài nguyên sinh vật biển nước ta phong phú, có tính đa dạng sinh học cao.

- Có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao.

- Năm 2019, vùng biển nước ta có trữ lượng thuỷ sản là 3,87 triệu tấn.

 ***\* Tài nguyên du lịch***

- Bờ biển dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp, nước biển trong xanh, hệ sinh thái biển phong phú, khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng.

- Một số địa điểm thu hút khách du lịch: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Mỹ Khê (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hoà),...

***\* Tài nguyên khoáng sản***

- Dầu mỏ và khí tự nhiên: ở vùng thềm lục địa.

- Các khoáng sản khác bao gồm 35 loại như muối, titan, cát thủy tinh,..

- Nhiều khu vực nước sâu thuận lợi xây dựng cảng biển.

**4. Tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN**

***\* Đa dạng sinh học ở nước ta đang bị suy giảm***

- Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật: nhiều loài động, thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng.

- Suy giảm về hệ sinh thái: các hệ sinh thái rừng nguyên sinh bị phá hoại gần hết.

- Suy giảm về nguồn gen.

***\* Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học***

- Các yếu tố tự nhiên: bão, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng…

- Con người: khai thác lâm sản, đốt rừng, du canh du cư, đánh bắt quá mức, ô nhiễm môi trường,...

***\* Một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta***

- Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.

- Trồng và bảo vệ rừng.

- Ngăn chặn nạn phá rừng, săn bắt động vật hoang dã.

- Xử lí các chất thải công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt.

- Nâng cao ý thức người dân.